

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129/2025/HS-ST**
Ngày 19 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

2. Bà Đặng Thị Hương

3. Ông Nguyễn Như Âm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Công B**; Sinh ngày 12/12/1975, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên); Chỗ ở: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Công C và bà: Nguyễn Thị T (đều đã chết); Có vợ là: Trần Thị G và có 02 con sinh năm 2009 và 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2025, hiện đang giam tại Phân Trại tạm giam B – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Ông Lê Thành N- Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: Số D L, phường E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị hại: Ông Bùi Quốc T2, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số C đường H, phường T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị G, sinh năm 1979; Địa chỉ: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).
2. Ông Trần Ngọc K1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/12/2024, ông Bùi Quốc T2 thuê máy móc đến mức đất trên phần diện tích đất của gia đình mình. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, Hoàng Công B nghĩ đến việc ông T2 thuê máy móc đất gây ảnh hưởng đến căn nhà của mình nên đã điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda Super Cup, biển số 52KA-7327 mang theo 01 con dao dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, mũi dao nhọn đi đến tìm ông T2 để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi đến xưởng mộc do anh Trần Văn K thuê lại của ông T2 thì B cầm dao bằng tay phải vừa đi vừa gọi “*ông T2 đâu rồi?*”. Lúc này, ông T2 đang ở trong xưởng mộc nghe tiếng gọi đi ra thấy B đang đứng trong sân, ông T2 đi lại đứng đối diện với B rồi hỏi “*có gì không B?*”, thì bất ngờ B cầm dao đâm 01 nhát trúng ngực trái của ông T2, bị đâm ông T2 bỏ chạy thì B cầm dao đuổi theo.

Ông T2 bỏ chạy đến khu đất trống phía sau xưởng mộc cúi người xuống định nhặt cây gậy để chống trả thì bị B dùng dao đâm 01 nhát trúng hông trái. Ông T2 bỏ chạy thêm được khoảng 02-03m thì ngã xuống đất, thấy ông T2 bị ngã, B lao tới dùng dao đâm ông T2 thì ông T2 đưa tay đỡ và chụp lấy tay cầm dao của B, đồng thời ông T2 dùng chân phải đạp khiến B ngã xuống đất rồi cả hai giằng co con dao. Quá trình vật lộn thì ông T2 ngồi dậy đề lên người của B tiếp tục giằng co con dao nhưng B không buông nên ông T2 dùng răng cắn vào tay phải khiến B buông con dao ra. Bị đâm nhiều nhát và để cho B không còn khả năng tiếp tục đánh mình nên ông T2 trở ngược sòng dao lại đánh 02 cái vào vùng trán của B và dùng tay đâm vào mặt B, vừa đánh ông T2 vừa nói “*mày giết tao rồi B ơi*”. Do vết thương chảy nhiều máu nên ông T2 cũng ngã xuống nằm cạnh B thì được người dân đưa đi cấp cứu còn B thì đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 81/KLTTCT-PY ngày 07/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với Hoàng Công B kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Công B tại thời điểm giám định là **16%**.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là:

+ Vết thương để lại hai sẹo vùng đỉnh trán trái gần giống chữ V, thứ tự từ trong ra ngoài: Sẹo thứ nhất, đầu trên cách đường giữa đỉnh trán 1,5cm, đầu phía dưới cách đường giữa đỉnh trán 2cm, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ 3%; Sẹo thứ hai cách sẹo thứ nhất 0,3cm về phía trong, kích thước (3 x 0,1)cm, tỷ lệ 3%;

- + Vết xước để lại sẹo đuôi cung mày phải, kích thước (1 x 0,1)cm, tỷ lệ 3%;
- + Vết xước để lại sẹo bờ trên cung mày trái, kích thước (0,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 3%;
- + Vết xước để lại sẹo gò má trái, kích thước (1 x 0,5)cm, tỷ lệ 3%;
- + Vết xước để lại sẹo mặt mu khớp bàn ngón I tay phải, kích thước (1 x 0,2)cm, tỷ lệ 1%;
- + Vết xước để lại sẹo mặt lòng đốt 2 ngón I bàn tay phải, kích thước (1 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%;

- Vật tác động: Vật sắc và vật tày;

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại hai sẹo vùng đỉnh trán trái gần giống chữ V do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Vết xước để lại sẹo đuôi cung mày phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái. Vết xước để lại sẹo bờ trên cung mày trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải. Vết xước để lại sẹo gò má trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải. Vết xước để lại sẹo mặt mu khớp bàn ngón I tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Vết xước để lại sẹo mặt lòng đốt 2 ngón I bàn tay phải, do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 138/KLTTCT-PY ngày 22/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, đối với Bùi Quốc T2 kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Quốc T2 tại thời điểm giám định là **46%**.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là:

- + Vết thương mở rộng hơi chéo vùng ngực bụng, đầu trên cách xương sườn 3 sát xương ức, đầu dưới cách rốn 13cm, bờ đều, kích thước (15 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%;
- + Sẹo dẫn lưu thành ngực phải khoang liên sườn 4 - 5 đường nách giữa, kích thước (1,5 x 0,5)cm, tỷ lệ 1%;
- + Vết thương để lại sẹo nằm chéo 1/4 trên trong mông trái, bờ đều, kích thước (4,5 x 0,2)cm, tỷ lệ 1%;
- + Vết thương để lại sẹo mặt trước - trong 1/3 dưới cẳng tay trái, bờ đều, gọn, kích thước (6 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%;
- + Vết thương để lại sẹo mặt mu khớp bàn - ngón 2 bàn tay phải, nhám nhỏ, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%;
- + Cắt xương ức, tỷ lệ 6%;
- + Thủng màng ngoài tim phẫu thuật đạt kết quả tốt, tỷ lệ 8%;

+ Vết thương thành tim đã điều trị phẫu thuật ổn định, chưa có biến chứng (Thủng thành trước rãnh nhĩ thất phải), tỷ lệ 31%;

+ Tồn thương màng phổi phải đã phẫu thuật không để lại di chứng, tỷ lệ 3%;

- Vật tác động: Vật sắc, nhọn.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương hơi chéo ngực bụng; T3 màng ngoài tim; Thủng thành trước rãnh nhĩ thất phải; Tồn thương màng phổi phải; Vết thương để lại sẹo mặt mu khớp bàn - ngón 2 bàn tay phải là do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Vết thương để lại sẹo mặt trước - trong 1/3 dưới cẳng tay trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Vết thương để lại sẹo nằm chéo 1/4 trên trong mông trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Tại Bản kết luận giám định số: 306/KL-KTHS ngày 19/02/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: 01 xe gắn máy mang biển số 52KA-7327, có số khung C50-V294921 (không thay đổi); số máy 57764DA (không thay đổi).

Tại Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 07/3/2025 của Phòng K2 xác định: Không đủ cơ sở kết luận đối với biển số 52KA-7327 là thật hay giả.

Ngày 20/02/2025, Công an thành phố B cung cấp thông tin xác minh xe gắn máy có số khung C50-V294921, số máy 57764DA không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Cáo trạng số: 134/CT-VKSĐL-P2 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng Công B về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức được việc dùng con dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái của ông Bùi Quốc T2 có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng vì bức tức việc ông T2 thuê xe mức đến mức đắt sợ làm ảnh hưởng đến căn nhà của gia đình bị cáo nên bị cáo đã dùng dao tấn công bị hại. Hiện nay do kinh tế khó khăn nên bị cáo vẫn chưa bồi thường cho ông T2 nhưng bị cáo đồng ý với các yêu cầu bồi thường mà ông T2 đưa ra.

Người bị hại ông Bùi Quốc T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 231.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Công B phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Công B mức án từ 14 năm đến 15 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 231.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, mũi nhọn của bị cáo Hoàng Công B. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Super Cub, màu xám - xanh, biển số 52KA-7327 của bị cáo Hoàng Công B và bà Trần Thị G.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công B tranh luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo đã mang tiền đến bồi thường cho bị hại nhưng bị hại trả lại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không bổ sung tranh luận gì thêm.

Người bào chữa và Kiểm sát viên tranh luận nhưng đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, tại buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk, chỉ vì nghĩ ông Bùi Quốc T2 thuê máy múc đất làm ảnh hưởng đến nhà của mình nên Hoàng Công B đã sử dụng 01 con dao dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, mũi nhọn đâm nhiều nhát vào người ông T2. Hậu quả ông T2 bị thủng màng ngoài tim, thủng thành trước rãnh nhĩ thất phải, tổn thương phổi phải với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Do đó, hành vi của bị cáo Hoàng Công B bị truy tố về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật đặc biệt quan tâm, bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái của ông Bùi Quốc T2 gây nên vết thương nghiêm trọng có thể tước đoạt tính mạng của ông T2 nếu không được cấp cứu kịp thời, việc ông T2 không chết là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 231.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị: 21.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập: 60 ngày x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; T4 công người chăm sóc: 60 ngày x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; Tiền tổn hại sức khỏe, tinh thần: 150.000.000 đồng.

Xét các yêu cầu trên của bị hại chưa thực sự phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét lại các khoản thiệt hại, chi phí hợp lý và thực tế như sau:

- Chi phí điều trị: 27.868.535 đồng
- Tiền thuê xe cấp cứu đi và về: 500.000 đồng x 02 lượt = 1.000.000 đồng
- Tiền mua thuốc theo đơn: 2.000.000 đồng
- Tiền tái khám: 212.960 đồng
- Bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000 đồng
- Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện và hồi phục: 60 ngày x 300.000 đồng = 18.000.000 đồng.
- Tiền công người chăm sóc: 60 ngày x 300.000 đồng = 18.000.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 50 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 117.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là **194.081.000 đồng** (đã làm tròn). Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận mức bồi thường mà bị hại yêu cầu nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị hại với bị cáo: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 231.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với con dao dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, mũi nhọn, phần rộng nhất lưỡi dao 07cm là hung khí gây án của bị cáo nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với xe gắn máy nhãn hiệu Honda Super Cub, màu xám - xanh, biển số 52KA-7327, số khung C50-V294921, số máy 57764DA là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe trên không đăng ký lưu hành theo quy định, không xác định được nguồn gốc phương tiện nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và dân sự sơ thẩm $231.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.550.000 \text{ đồng}$.

[9] Đối với thương tích 16% của Hoàng Công B do ông Bùi Quốc T2 gây ra sau khi ông T2 đã bị B đâm nhiều nhát. Đây là hành vi cần thiết nhằm ngăn chặn tội phạm đang xảy ra để bảo vệ an toàn tính mạng của mình, do đó hành vi của ông T2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Công B phạm tội “*Giết người*”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Công B: **14 (mười bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/4/2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Công B với bị hại ông Bùi Quốc T2, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 231.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, mũi nhọn, phần rộng nhất lưỡi dao 07cm của bị cáo Hoàng Công B.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐLẮk và Thi hành án dân sự tỉnh ĐẮk LẮk).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Super Cub, màu xám - xanh, biển số 52KA-7327, số khung C50-V294921, số máy 57764DA của bị cáo Hoàng Công B và bà Trần Thị G (*Hiện nay đang quản lý và tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ theo Văn bản số 3437/CV-VPCQCSĐT-Đ3 ngày 10/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ*).

[5] Về án phí: Bị cáo Hoàng Công B phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 11.550.000 đồng (*mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại B- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Y Phi Kbuôr